

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 92/2025/HSST
Ngày: 19/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền Long

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Hoa- Cán bộ hưu trí
- Ông Lê Văn Mỹ – Nguyên hiệu trưởng trường Nguyễn Trọng Tuyển, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Khanh - kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 02/07/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 248/2025/HSST-QĐ ngày 28/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**; Giới tính: Nam; sinh ngày 21/10/2008 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số A đường V, Khu phố C, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Thạnh Mỹ Tây Thành phố H); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không ; Cha: Nguyễn Đức T1; Mẹ: Võ Thị Bích T2;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bắt ngày 08/02/2025;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hình Nguyễn Trí T3**, tên gọi khác: Hồ; Giới tính: Nam; sinh ngày 15/5/2010 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Số D Lô D chung cư A đường N, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S (Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Nhà số A đường B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh);

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
Nghề nghiệp: học sinh; Cha: Nguyễn Tùng H; Mẹ: Hình Ái K;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2025;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông **Đào Duy H2**, sinh năm 1997; Địa chỉ: 698/3/42 T, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 698/3/42 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Người đại diện của bị cáo Nguyễn Thành T:

Bà **Trần Thị H1**, sinh năm 1950; Địa chỉ: Số A đường V, Khu phố C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A đường V, Khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người đại diện của bị cáo Hình Nguyễn Trí T3:

Bà **Hình Ái K**, sinh năm 1985; Địa chỉ: 1 B, phường A, quận B cũ, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 170/49/1 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người bào chữa chỉ định của bị cáo Nguyễn Thành T và Hình Nguyễn Trí T3:

Ông **Lâm Quốc V**, luật sư của Trung tâm T5, Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành T (sinh ngày 21/10/2008, 16 tuổi 03 tháng) cùng với Hình Nguyễn Trí T3 (sinh ngày 15/5/2010, 14 tuổi 08 tháng), Nguyễn Hoàng Q (sinh ngày 14/11/2010, 14 tuổi 02 tháng) và Dương Thành N (sinh ngày 21/3/2010, 14 tuổi 10 tháng) là bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 30/01/2025, Nguyễn Thành T cùng với Hình Nguyễn Trí T3, Nguyễn Hoàng Q và Dương Thành N ăn uống và có sử dụng rượu bia với nhau tại bãi đất trống gần nhà T tại địa chỉ số A đường V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc nhậu, T rủ T3, Q, N cùng đi “xin tiền đều” (là đi trên đường, gặp người đi đường sẽ dùng lời nói đe dọa, gây áp lực để xin tiền, nếu người nào không cho thì sẽ chửi bới hoặc dùng vũ lực để lấy tiền) thì chỉ có mình T3 đồng ý. Trong lúc ăn uống, N có đưa cho T3 20.000 đồng để nhờ T3 đi mua xăng về đổ vào xe mô tô của N do xe hết xăng.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 31/01/2025, cả nhóm đi về nhà, trên đường đi, T thấy có một ông pháo bắn kim tuyến đã sử dụng thì nhặt lên cầm đem về nhà. Khi ở nhà T, T3 nói đã làm mất số tiền 20.000 đồng của N đưa thì T xin tiền

người nhà nhưng không xin được rồi T tiếp tục rủ T3 đi “xin tiền đầu” để lấy tiền mua xăng cho N thì T3 đồng ý. T đi vào trong nhà bếp lấy 01 con dao cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm bỏ vào ống pháo bắn kim tuyến mục đích để đi “xin tiền đầu” người khác. T đi ra khỏi nhà mang theo ống pháo hoa đưa cho T3 cầm mà không nói cho T3 biết bên trong có để sẵn dao rồi lấy xe đạp điện của T3 để chở T3 đi. T3 có hỏi T nhưng T cũng không nói cho T3 biết bên trong có dao. Khi cả hai chạy đến trước nhà số B đường N, Phường B, quận B thì T3 và T nhìn thấy anh Đào Duy H2 (sinh năm 1997) đang mặc áo khoác của hãng xe công nghệ G nằm trên yên xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 93K1-193.99 và sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung A13 nên cả hai thống nhất quay xe lại để “xin tiền đầu” anh H2. T quay xe lại chạy đến cách chỗ anh H2 đang nằm khoảng 03 mét thì dừng lại. T xuống xe, lấy ống pháo mà T3 đang cầm trên tay, trút ngược ống pháo để lấy con dao đã chuẩn bị sẵn ra, cầm trên tay phải, ngay lập tức chạy về phía anh H2 để làm anh H2 sợ mà đưa tiền cho T quay lại chỗ xe anh H2 rồi dùng dao rạch vào vị trí yên xe của anh H2 để anh H2 thấy phải quay lại chỗ T, mục đích để chiếm đoạt tiền của anh H2. Anh H2 thấy vậy nên chạy lại vị trí để xe thì T tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo anh H2 01 đoạn khoảng 20m thì dừng lại rồi T quay lại chỗ xe của anh H2. Trong lúc T cầm dao đuổi theo anh H2 thì T3 vẫn ngồi trên xe máy điện nhìn theo T và anh H2. Anh H2 thấy T không đuổi theo nữa nên lại quay lại chỗ để xe thì T tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H2 và nói với anh H2 “xin anh có mấy chục ngàn mà làm gì ghê dữ vậy” nhưng anh H2 không trả lời. Lúc này, T3 xuống xe điện, đi bộ đến vị trí xe của anh H2 thì nhìn thấy trên xe anh H2 vẫn còn cắm chìa khóa xe nên T3 ngồi lên xe (vẫn còn dựng chân chống xe) rồi mở công tắc, đề nổ máy xe rồi liên tục nẹt pô khoảng 03-04 lần để gây chú ý cho anh H2 và mọi người xung quanh. T thấy vậy nên đi đến nói T3 xuống xe. Anh H2 thấy T3 ngồi trên xe, tưởng T và T3 muốn chiếm đoạt xe nên vừa chạy lại vừa la lớn “Cướp, cướp”. T thấy anh H2 chạy lại thì tiếp tục cầm dao đuổi theo anh H2, anh H2 bỏ chạy. T và T3 thấy người dân đi đường chạy đến hỗ trợ anh H2 nên cả hai bỏ lại xe đạp điện và chạy bộ tẩu thoát mỗi người một hướng. Sau đó, anh H2 đã đến Công an P, quận B trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời Nguyễn Thành T và Hình Nguyễn Trí T3 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T và T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 128 ngày 20/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận B, kết luận: Giá trị thiệt hại của các bộ phận trên xe hai bánh gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 93K1-193.99, 01 vết rách da bọc yên không rõ hình dạng, tại vị trí ngồi phía trước bên phải, kích thước 10x19cm, 02 vết hằn xước trên yên xe song song với nhau, vị trí phía sau bên phải của yên xe (chiều dài mỗi vết khoảng 08cm, 01 vết hằn lõm nhựa về bánh xe phía sau, bên phải, phía dưới biển số xe, dài khoảng 8cm), trị giá 150.000 đồng.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

- 01 con dao cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, trên thân dân có dòng chữ “Dao rèn truyền thống, thép không rỉ” có hiệu “Quý Râu Sài Gòn”. Đây là con dao T dùng để rượt đuổi anh H2.

- 01 ống giấy pháo hoa đã qua sử dụng, bên ngoài được bọc giấy kiếng màu vàng và đỏ. Đây là dụng cụ T dùng cất giấu con dao.

- 01 xe điện màu trắng - đen, không có biển số, trên thân có chữ “HT-BIKE”.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại diễn biến sự việc Nguyễn Thành T cầm dao rượt đuổi anh Đào Duy H2 trên đường N, Phường B, quận B, ngày 31/01/2025.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đào Duy H2 yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Thành T và Hình Nguyễn Trí T3 chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 238/CT-VKSQBTh ngày 27/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố Nguyễn Thành T và Hình Nguyễn Trí T3 về tội: “Cướp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành T và H3 Nguyễn Trí T3 thừa nhận hành vi phạm tội.

Bà H1 đại diện của bị cáo T có ý kiến: Bà là bà nội của T, nuôi T từ bé đến lớn, mẹ T sau khi sinh con ra đã bỏ đi, cha T phải chấp hành hình phạt tù, do vậy ông bà chăm sóc T từ bé. T có tiền sử bị bệnh tim và chấn thương sọ não, do bà tuổi già không nhớ để hồ sơ bệnh án ở đâu. T cũng đã biết hành vi như vậy là sai, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, bà mong Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng án treo để được về với ông bà.

Bà Hình Ái K đại diện của bị cáo T3 trình bày: Do gia đình khó khăn, bà tập trung buôn bán lo cho gia đình nên thiếu sót trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. T3 hiện đang đi học mong Hội đồng xét xử khoan hồng, tạo điều kiện cho cháu được tiếp tục học hành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiền án và nhân thân của bị cáo đã đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm o khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 119, Khoản 3 Điều 120, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T về Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 119, Khoản 3 Điều 120, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên đề nghị:

Xử phạt bị cáo Hình Nguyễn Trí T3 từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Cướp tài sản”. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Giao bị cáo Hình Nguyễn Trí T3 về Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư V bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư thống nhất về điều khoản và tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, tuy nhiên mong Hội đồng xét xử xem xét khi phạm tội bị cáo T mới 16 tuổi 03 tháng, T4 14 tuổi 08 tháng, các bị cáo đang tuổi phát triển không đồng đều, suy nghĩ bồng bột, mục tiêu các bị cáo là xin ít tiền, mấy chục ngàn nhưng suy nghĩ nông cạn vượt quá giới hạn, các bị cáo phạm tội chưa đạt. Các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thiếu mẹ, vắng cha, mẹ bị cáo T sau khi sinh T ra đã bỏ đi, cha thì đi tù rồi bị xử lý hành chính đi cai nghiện bắt buộc, tuổi thơ sống bên ông bà nội, ông bà nội chăm sóc, nay ông bà nội đã già yếu mong muốn có cháu bên cạnh để nhờ cậy việc trong gia đình, gia đình đã bồi thường cho bị hại. Bị cáo T3 cha, mẹ sống không hạnh phúc, từ nhỏ sống với mẹ, mẹ lo buôn bán kiếm tiền nuôi các con ăn học, bị cáo còn đi học, nhất thời phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, các bị cáo phạm tội lần đầu, tuổi còn nhỏ dại, mong cho các bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo T được hưởng án treo và áp dụng áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo T3 được hưởng mức án cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo T: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được hưởng án treo, làm lại cuộc đời, chăm sóc ông bà.

Bị cáo T3: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình mong Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được ở ngoài để bị cáo tiếp tục đi học, phụ mẹ buôn bán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, bị hại vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trong lúc ăn nhậu, T rủ mọi người đi “xin tiền đầu”, chỉ T3 đồng ý. Khoảng 01h00 ngày 31/01/2025, sau khi về nhà, do T3 làm mất 20.000 đồng N đưa nhờ đi mua xăng, T tiếp tục rủ T3 đi “xin tiền đầu” để lấy tiền mua xăng cho N. T điều khiển xe đạp điện chở T3 ngồi phía sau, khi đi T đem theo một con dao cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm cất giấu vào một ống pháo kim tuyến rồi đưa cho T3 cầm. Khi cả hai đến trước số B đường N, Phường B, quận B thì nhìn thấy anh Đào Duy H2 đang ngồi trên xe mô tô hiệu Yamha Sirius biển số 93K1-193.99 nên thống nhất sẽ chiếm đoạt tiền của anh H2. T điều khiển xe quay lại rồi T lấy dao ra cầm trên tay phải và ngay lập tức rượt đuổi anh H2 nhiều lần để chiếm đoạt tiền và còn dùng dao rạch lên yên xe của anh H2 còn T3 thì ngồi lên xe của anh H2 khởi động máy xe và nẹt pô nhiều lần để anh H2 sợ mà đưa tiền cho T và T3 chứ không muốn chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamha Sirius biển số 93K1-193.99 của anh H2. Tuy nhiên, T và T3 chưa chiếm đoạt được tiền của anh H2 thì bị người dân xung quanh chạy đến bắt giữ nên cả hai bỏ chạy tẩu thoát.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Nguyễn Thành T đã có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm làm bị hại không còn khả năng chống cự để chiếm đoạt tài sản là tiền, cụ thể: mang dao (hung khí nguy hiểm), rút ra và rượt đuổi nhiều lần, kèm lời nói “xin anh có mấy chục ngàn mà làm gì ghê dữ vậy”, hành vi này nhằm uy hiếp tinh thần bị hại, khiến bị hại sợ hãi mà đưa tiền cho T. Hành vi ban đầu của bị cáo có dấu hiệu của tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tuy nhiên việc dùng dao rạch yên xe, cầm dao đuổi theo bị hại, rồi lại tiếp tục truy đuổi khi bị hại lại gần tài sản là hành vi bạo lực hoặc đe dọa bạo lực ngay tức khắc, không cho bị hại có khả năng chống cự hoặc lựa chọn trong việc có giao tài sản hay không. Như vậy, hành vi của bị cáo đã chuyển hóa thành tội “Cướp tài sản”.

Đối với Hình Nguyễn Trí T3 ban đầu T rủ đi “xin đều” tiền, hành vi cầm dao rượt đuổi bị hại của T là bộc phát không được bàn bạc trước. Tuy nhiên, khi T đã cầm dao rượt đuổi bị hại lần thứ 2, T3 có hành vi như leo lên xe, nẹt pô xe nhằm đe dọa bị hại. Hành vi của H3 Nguyễn Trí T3 là đồng phạm với Nguyễn Thành T trong tội “Cướp tài sản”.

Các bị cáo dùng dao (hung khí nguy hiểm) để thực hiện hành vi. Đối chiếu quy định pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc từ trước. T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, T3 với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó mức hình phạt của bị cáo T cao hơn T3.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng:

Bị cáo T xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T3 không có tình tiết tăng nặng.

Việc Nguyễn Thành T và Hình Nguyễn Trí T3 chưa chiếm đoạt được tiền của anh Đào Duy H2 là ngoài ý muốn của T và T3, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; gia đình T đã bồi thường cho bị hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nguyễn Thành T (sinh ngày 21/10/2008, phạm tội khi 16 tuổi 03 tháng) và Hình Nguyễn Trí T3 (sinh ngày 15/5/2010, phạm tội khi 14 tuổi 08 tháng). Do vậy, áp dụng Điều 119 và Điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên để lượng hình đối với các bị cáo.

Về việc đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo:

Bị cáo T3 chỉ vừa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (14 tuổi 08 tháng), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phạm tội do bị T lôi kéo, xúi dục. Hành vi của cầm dao rượt đuổi bị hại của T bị cáo không biết trước được. Do vậy tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi là hạn chế. Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình. Bị cáo đang đi học, trong quá trình học tập cũng chưa vi phạm pháp luật gì khác, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục việc học.

Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đã bỏ đi từ khi sinh bị cáo ra, cha thường xuyên vắng mặt nên bị cáo sống với ông bà nội từ bé. Gia đình của bị cáo T đã tự nguyện đã bồi thường cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối lỗi, nhận ra những hành vi của mình là sai trái. Tuổi đời bị cáo còn nhỏ (mới 16 tuổi 03 tháng), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo đã bị giam giữ hơn 7 tháng, đây là quãng thời gian giam giữ tương đối dài, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

[5] Các vấn đề khác:

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Duy H2 đã có đơn xin rút trình báo, không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng:

01 xe điện màu trắng - đen, không có biển số, trên thân có chữ “HT-BIKE” là phương tiện của T và T3 dùng để phạm tội, tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 con dao cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, trên thân dân có dòng chữ “Dao rèn truyền thống, thép không gỉ” có hiệu “Quý Râu Sài Gòn”. Đây là con dao T dùng để rượt đuổi anh H2, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống giấy pháo hoa đã qua sử dụng, bên ngoài được bọc giấy kiếng màu vàng và đỏ. Đây là dụng cụ T dùng cất giấu con dao cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa dữ liệu camera ghi lại diễn biến sự việc, lưu trữ vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 2.000.000đ mà gia đình bị cáo T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015229: Giao lại cho ông Đinh Duy H4.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm o khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119, Điều 120 Luật tư pháp người chưa thành niên; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 2** (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T về Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1 Điều 119, Khoản 3 Điều 120, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo **H3 Nguyễn Trí T3 2** (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Hình Nguyễn Trí T3** về cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3/ Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao cho ông Đinh Duy H4 số tiền 2.000.000đ (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0015229).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe điện màu trắng – đen, không có biển số, trên thân có chữ “HT-BIKE

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi kim loại dài khoảng 30cm, bản rộng khoảng 05cm, trên thân có dòng chữ “Dao rèn truyền thống, thép không gỉ”, có hiệu “Quý Râu Sài Gòn”; 01 (một) ống giấy pháo hoa đã qua sử dụng, bên ngoài được bọc giấy kiếng màu vàng và đỏ;

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 26/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5/ Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM ;
- VKSND khu vực 5, TP. HCM;
- CA.TP. HCM;
- PC 06 ; PC :10
- Phòng THA khu vực 5, TP. HCM;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền Long